

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN T,  
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản số: 79/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 03/4/2024

Về việc: “Xin ly hôn”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH BÌNH ĐỊNH**

***-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Thị Bích Thủy

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Đặng Văn Thái

Bà Nguyễn Thị Thu Hiền.

***-Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:*** Ông Tô Tấn Cường– Cán bộ Toà án nhân dân huyện T, tỉnh Bình Định.

***-Đại diện VKSND huyện T tham gia phiên tòa:*** Bà Lê Thị Định - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Bình Định, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 335/2023/TLST-HNGĐ, ngày 30-11-2023, về việc: “Xin ly hôn”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2024/QĐXXST- HNGĐ, ngày 28 tháng 02 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số: 263/2024/QĐST-HNGĐ, ngày 14 tháng 3 năm 2024, của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Bình Định; giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Đinh Thị H, sinh năm 1999, có đơn xin vắng mặt

**Địa chỉ: Thôn M 2, xã V1, huyện V2, tỉnh Bình Định.**

*Bị đơn* Nguyễn Minh C, sinh năm 1991, vắng mặt.

**Địa chỉ: Thôn B1, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định.**

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

*Theo đơn khởi kiện đề ngày 14 tháng 9 năm 2023, Nguyên đơn Đinh Thị H có đơn xin vắng mặt, nhưng, tại các bản khai chi H trình bày: Giữa chị với Nguyễn Minh C tự tìm hiểu thời gian và kết hôn năm 2022, có đăng ký kết hôn tại UBND xã V1, huyện V2, số 70, ngày 11/7/2022. Vợ chồng sống hạnh phúc một thời gian, sau đó phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do chị phát hiện ánh cảnh bán hết vàng cưới trả nợ mà không nói cho chị biết, chính vì vậy giữa vợ chồng chị có những bất đồng, dù chị có nói chuyển để vợ chồng tâm sự nhưng anh C vẫn không nghe. Sau 01 năm anh C vẫn không có gì thay đổi, vợ chồng không còn quan tâm chăm sóc nhau, chị về nhà*

mẹ chị ở từ ngày 16/7/2022 cho đến nay nên tình cảm vợ chồng không còn. Mâu thuẫn vợ chồng chị xảy ra, gia đình hai bên khuyên can nhưng anh C vẫn không chịu thay đổi. Nay chị H yêu cầu ly hôn với anh C. Về con chung và tài sản chung: Vợ chồng chị không có con chung, không có tài sản chung cũng không có nợ chung nên không yêu cầu giải quyết. Ngoài ra chị H không khai và không yêu cầu gì khác.

Đối với bị đơn Nguyễn Minh C vắng mặt tại phiên tòa nhưng có bản khai trình bày: Giữa anh với chị Đinh Thị H tự tìm hiểu thời gian và kết hôn năm 2022, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Vĩnh Thịnh, huyện Vĩnh Thạnh. Vợ chồng sống có phát sinh mâu thuẫn, hay cãi nhau. Mâu thuẫn vợ chồng anh không ảnh hưởng chính quyền địa phương và cha mẹ hai bên. Nay anh và chị H không chung sống với nhau và xin yêu cầu ly hôn. Về con chung và tài sản chung: Vợ chồng chị không có con chung, không có tài sản chung cũng không có nợ chung nên không yêu cầu giải quyết. Ngoài ra anh C không khai và không yêu cầu gì khác.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Bình Định:

- Về thủ tục tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án cho đến phiên tòa hôm nay, Thẩm phán và Hội đồng xét xử tuân thủ đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; các đương sự đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 51, 56 của Luật hôn nhân và gia đình để chấp nhận yêu cầu của chị H ly hôn với anh C. Về con chung và về quan hệ tài sản chung: Chị H và anh C khai không có con chung, không có tài sản chung, không có nợ chung nên đề nghị Tòa không xét.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:*

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Đinh Thị H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Bị đơn là Nguyễn Minh C cư trú tại **Thôn B1, xã P**, huyện T, tỉnh Bình Định nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Bình Định theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng bị đơn anh C vắng mặt không có lý do, chị H có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, vẫn tiến hành xét xử vắng mặt họ.

[2] Về nội dung vụ án:

[2].1 Xét yêu cầu xin ly hôn của chị Đinh Thị H thì Hội đồng xét xử thấy rằng: Giữa chị Đinh Thị H và anh Nguyễn Minh C tự tìm hiểu tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 11/7/2022 tại Ủy ban nhân dân xã V1, huyện V2, tỉnh Bình Định nên hôn nhân giữa chị H và anh C là hợp pháp. Theo chị H và anh C khai trong thời gian sống chung vợ chồng xảy ra mâu thuẫn do vợ chồng thường xuyên cãi nhau, anh C bán

vàng cưới không bàn bạc với chị H dẫn đến vợ chồng cãi nhau, anh C và chị H không chung sống với nhau hơn 02 năm nay. Tại phiên tòa anh C vắng mặt, chị H có đơn xin vắng mặt. Hội đồng xét thấy mâu thuẫn của vợ chồng chị H, anh C là nghiêm trọng, chị H và anh C không sống chung với nhau một thời gian dài nên mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy Hội đồng xét xử xem xét yêu cầu của chị H xin ly hôn anh C là có căn cứ nên được chấp nhận.

[2].2 Về quan hệ nuôi con chung và về tài sản chung và nợ chung: Chị H và anh C đều khai không có con chung, không có tài sản chung, không có nợ chung nên Tòa không xét.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc chị H phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn để sung vào Ngân sách Nhà nước. Tiền tạm ứng án phí chị H đã nộp được khấu trừ vào án phí.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

*Vì các lẽ trên:*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng: Khoản 1 Điều 28, Điều 35, 39, 227 BLTTDS; Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014; Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

#### **Tuyên xử:**

[1] Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Đinh Thị H ly hôn anh Nguyễn Minh C.

[2] Về quan hệ nuôi con chung và về quan hệ tài sản chung: Tòa không xét.

[3] Về án phí DSST: Buộc Đinh Thị H phải chịu 300.000đ về án phí ly hôn sung vào Ngân sách Nhà nước. Tiền tạm ứng án phí chị H đã nộp 300.000đ theo biên lai thu tiền số 0001422 ngày 30/11/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T được khấu trừ vào tiền án phí..

[4] Về quyền kháng cáo: Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được niêm yết hoặc tổng đạt hợp lệ.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

***Nơi nhận:***

- Các đương sự;
  - VKSND huyện T;
  - CCTHADS huyện T;
  - Phòng KTNV -TAND tỉnh BĐ;
  - UBND xã V1
- (70, ngày 11/7/2022)
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN –CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Thị Bích Thủy**



